QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ TƯ NHÂN CỦA VIỆT NAM TRONG BỐI CẢNH HỘI NHẬP

ThS. Nguyễn Anh Tú*

Kinh tế tư nhân ngày càng khẳng định vị thế là một trong những động lực quan trọng của nền kinh tế Việt Nam. Chính vì vậy khu vực kinh tế tư nhân Việt Nam cần được khơi dậy, tạo môi trường kinh doanh thuận lợi, cởi bỏ các rào cản để phát triển mạnh mẽ và đóng góp ngày càng lớn hơn... Tuy nhiên trong giai đoạn vừa qua quản lý nhà nước về phát triển kinh tế tư nhân còn nhiều hạn chế cần khắc phục. Bài viết tập trung làm rõ quản lý nhà nước về phát triển kinh tế tư nhân, đề từ đó đưa ra các khuyến nghị chính sách thúc đẩy kinh tế tư nhân phát triển nhanh và bền vững trong bối cảnh mới.

• Từ khóa: *quản lý, nhà nước, phát triển, kinh tế tư nhân.*

The private economy has increasingly affirmed its position as one of the key drivers of Vietnam's economic growth. Therefore, it is essential to stimulate this sector, create a favorable business environment, and remove barriers to enable strong development and greater contributions to the national economy. However, state management of private economic development in recent years has revealed several limitations that need to be addressed. This paper focuses on clarifying the role of state management in promoting the private economy, identifying existing shortcomings, and proposing policy recommendations to foster rapid and sustainable development of the private sector in the new context.

• Key words: *management, state, development, private economy.*

Ngày nhận bài: 20/10/2025
Ngày gửi phản biện: 21/11/2025
Ngày duyệt đăng: 30/12/2025

DOI: https://doi.org/10.71374/jfarv.v25.i304.04

1. Đặt vấn đề

Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 68-NQ/TW về "Phát triển kinh tế tư nhân", trong đó xác định: "Trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa (XHCN), kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng nhất của nền kinh tế quốc gia". Đây là bước chuyển quan trọng trong nhận thức của Đảng về vị trí, vai trò của kinh tế tư nhân trong nền kinh tế thị trường định hướng XHCN ở nước ta. Đây chính là thời điểm để hành động, để kiến tạo một Việt Nam thịnh vượng, năng động và ngày một vươn xa trên trường quốc tế. Tuy nhiên, Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư (CMCN 4.0) cùng với quá trình toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế đang tác động mạnh mẽ đến phát triển kinh tế tư nhân ở Việt Nam. Để kiến tạo và có những bước đột phá thúc đẩy kinh tế tư nhân trong quá trình hội nhập, bài viết tập trung nghiên cứu thực trạng và đề xuất các giải pháp quản lý nhà nước để tạo động lực phát triển kinh tế tư nhân là hết sức cần thiết.

2. Thực trang phát triển kinh tế tư nhân của Việt Nam

Thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, sau gần 40 năm đổi mới, kinh tế tư nhân đã từng bước phát triển cả về số lượng và chất lượng. Đến nay, cả nước có hơn 940.000 doanh nghiệp và trên 5 triệu hộ kinh doanh; kinh tế tư nhân đóng góp khoảng 50% GDP, hơn 30% tổng thu ngân sách nhà nước và 82% tổng số lao động…

Khu vực kinh tế tư nhân chiếm khoảng 42 - 45% GDP của Việt Nam và có xu hướng tiếp tục gia tăng. Trong nhiều năm qua, khu vực này luôn tăng trưởng với tốc độ cao hơn so với khu vực doanh nghiệp nhà nước và khu vực có vốn đầu tư nước ngoài. Ở các nền kinh tế phát triển, kinh tế tư nhân thậm chí chiếm tới 70 - 90% GDP, minh chứng cho vai trò động lực của khu vực này trong việc thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Hiện nay kinh tế tư nhân là nguồn tạo việc làm chủ yếu, chiếm 85% tổng số lao động trong nền kinh tế và giúp hàng triệu người có thu nhập ổn định.

Dưới áp lực cạnh tranh, các doanh nghiệp tư nhân không ngừng đầu tư vào nghiên cứu và phát triển, chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ cao để tối ưu hóa hoạt động kinh doanh. Các tập đoàn tư nhân lớn của nước ta đã vươn ra thị trường quốc tế, góp phần đưa thương hiệu Việt Nam lên bản đồ công nghệ và sản xuất toàn cầu, góp phần nâng cao vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế. Bên cạnh đó, kinh tế tư nhân cũng giúp sử dụng hiệu quả nguồn lực và giảm áp lực lên ngân sách nhà nước. Không giống như khu vực doanh nghiệp nhà nước, vốn thường bị ràng buộc bởi cơ chế quản lý phức tạp, khu vực tư nhân có khả năng tối ưu hóa nguồn lực tốt hơn, với tỷ suất lợi nhuận trên vốn đầu tư cao hơn 30 - 50% so với doanh nghiệp nhà nước. Các tập đoàn tư nhân lớn đã đầu tư hàng tỷ USD vào hạ tầng, sản xuất và công nghệ mà không cần sự hỗ trợ từ ngân sách công.

Theo Bộ Công Thương, hơn 70% tổng kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam đến từ doanh nghiệp tư nhân, đặc biệt là trong các lĩnh vực chế biến, chế tạo, công nghệ cao và nông sản. Ngoài ra, khu vực tư nhân còn góp phần đáng kể vào việc đổi mới phương thức sản xuất, thúc đẩy

** Học viện Tài chính; email: nguyenanhtu@hvtc.edu.vn*

công nghệ và sáng tạo. Nhiều doanh nghiệp khởi nghiệp ra đời với các giải pháp công nghệ mang tính đột phá, giải quyết bài toán thực tiễn trong xã hội. Năm 2024, Việt Nam có hơn 4.000 doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, trong đó có 2 kỳ lân và 11 doanh nghiệp được định giá trên 100 triệu USD. Hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo bao gồm hơn 1.400 tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp, 208 quỹ đầu tư, 202 khu làm việc chung và khoảng 170 trường đại học, cao đẳng tham gia hoạt động khởi nghiệp sáng tạo. Đây là tín hiệu tích cực thể hiện nội lực và tiềm năng rất lớn của khu vực này nếu được hỗ trợ và phát triển đúng hướng. Cuối cùng, kinh tế tư nhân tạo ra môi trường cạnh tranh lành mạnh, thúc đẩy nâng cao năng suất lao động và chất lượng sản phẩm. Tốc độ tăng năng suất lao động của khu vực này trung bình 6 - 8%/năm, góp phần đáng kể vào sự phát triển chung của nền kinh tế. Nhờ cạnh tranh giữa các doanh nghiệp tư nhân, người tiêu dùng có nhiều lựa chọn hơn, giá cả hợp lý hơn và chất lượng sản phẩm không ngừng cải thiện. Nhiều thương hiệu Việt đã hình thành và khẳng định tên tuổi trên thị trường khu vực, toàn cầu, như: Vinamilk, VinFast (Vingroup), Thaco, Vietjet, Masan… Những doanh nghiệp tư nhân tiên phong này vừa tạo công ăn việc làm cho hàng chục vạn lao động, vừa mang hình ảnh một Việt Nam đổi mới, năng động ra thế giới. Điều đó chứng tỏ khu vực tư nhân càng phát triển thì nền kinh tế càng năng động, sáng tạo, khả năng chống chịu và thích ứng càng cao và đã trở thành một trụ cột quan trọng của nền kinh tế Việt Nam… Tuy nhiên, bên cạnh kết quả đạt được, khu vực kinh tế tư nhân phát triển vẫn chưa tương xứng với tiềm năng, thế mạnh như: thiếu sự liên kết, khó tạo ra tiếng nói chung để nâng cao năng lực cạnh tranh, tham gia đầy đủ vào chuỗi giá trị khu vực và toàn cầu còn nhiều hạn chế, trình độ quản lý của các chủ doanh nghiệp còn thấp, năng lực công nghệ của các doanh nghiệp còn lạc hậu, đầu tư của doanh nghiệp cho đổi mới sáng tạo còn thấp, trình độ lao động của các doanh nghiệp chủ yếu còn thấp… Những điểm tồn tại, hạn chế này của khu vực kinh tế tư nhân trên có một phần nguyên nhân xuất phát từ hạn chế, yếu kém của cơ chế, phương thức quản lý nhà nước về kinh tế, đặc biệt quản lý nhà nước trong phát triển kinh tế tư nhân. Hệ thống cơ chế, chính sách về phát triển kinh tế tư nhân còn nhiều bất cập, thiếu đồng bộ, chưa sát thực tế; môi trường đầu tư kinh doanh còn nhiều hạn chế, tiềm ẩn rủi ro, thiếu minh bạch.

3. Thực trạng quản lý nhà nước về phát triển kinh tế tư nhân

Đại hội toàn quốc lần thứ XIII, Đảng ta tiếp tục đánh giá kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng của nền kinh tế. Vì vậy, Hội nghị Trung ương 5 khóa XII ban hành Nghị quyết số 10-NQ/TW, "Về phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa", với các mục tiêu và giải pháp cụ thể để khuyến khích, hỗ trợ phát triển hơn nữa khu vực kinh tế tư nhân. Đại hội lần thứ XIII (năm 2021), Đảng ta đã xác định rõ ràng và đầy đủ hơn về vị trí, vai trò quan trọng của kinh tế tư nhân. Trong bối cảnh mới, để tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TW thì Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 41-NQ/TW về xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ doanh nhân Việt Nam trong thời kỳ mới với nhiều giải pháp cụ thể, đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới. Nghị quyết số 68-NQ/TW, nhằm cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh; tạo điều kiện thuận cho kinh tế tư nhân tiếp cận các nguồn lực; thúc đẩy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, đào tạo nguồn nhân lực, mở rộng sự tham gia của các doanh nghiệp tư nhân vào các dự án quan trọng quốc gia, hỗ trợ doanh nghiệp tiên phong, vươn tầm quốc tế nhằm tạo "cú hích, đòn bẩy, điểm tựa" tạo động lực mới, giải phóng nguồn lực, sức sản xuất của kinh tế tư nhân. Qua đó, hiện thực hóa các mục tiêu nêu tại Nghị quyết số 68-NQ/TW. Bên cạnh đó Quốc hội đã có Nghị quyết số 198/2025/QH15 quy định một số cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân, áp dụng cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh và cá nhân kinh doanh. Mục tiêu là tạo điều kiện thuận lợi cho khu vực kinh tế tư nhân phát triển mạnh mẽ, đóng góp tích cực vào tăng trưởng kinh tế và tạo việc làm. Chính phủ đã có Nghị quyết số 138/NQ-CP thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW: "Tập trung vào việc đổi mới tư duy, thống nhất nhận thức và hành động, khơi dậy niềm tin và khát vọng dân tộc, tạo xung lực mới để phát triển kinh tế tư nhân. Các bộ, ngành, địa phương được giao xây dựng kế hoạch triển khai cụ thể, với mục tiêu lượng hóa rõ ràng và trách nhiệm của người đứng đầu". Như vậy, qua gần 40 năm đổi mới, chính sách của Đảng và nhà nước đối với kinh tế tư nhân đã từng bước phát triển từ nhận thức ban đầu mang tính "thừa nhận và bổ sung" sang "khuyến khích và hỗ trợ", và hiện nay là "xác lập động lực chiến lược". Những chuyển biến này không chỉ tạo cơ sở lý luận và pháp lý quan trọng, mà còn thể hiện năng lực thích ứng và tư duy đổi mới sâu sắc của Đảng trong tổ chức nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Cơ chế, chính sách phát triển kinh tế tư nhân không ngừng được hoàn thiện thông qua việc ban hành hệ thống pháp luật như: Luật doanh nghiệp năm các năm 1999, năm 2004, năm 2014 và năm 2020; Luật Đầu tư năm 2004, năm 2014, năm 2020; Luật Cạnh tranh; Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư; Luật Quy hoạch; Luật Đầu tư công; Luật Đấu thầu; Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa... Nhờ đó đã tạo khung pháp luật chung, thống nhất về thành lập, tổ chức và hoạt động của các hình thức tổ chức kinh doanh áp dụng đối với mọi tổ chức kinh doanh không phân biệt về hình thức sở hữu và ngày càng tiệm cận với quy định, quy tắc chung của quốc tế. Quyền tài sản, quyền tự do kinh doanh của cá nhân và tổ chức được thể chế hóa nhằm bảo vệ cho nhà đầu tư. Khu vực kinh tế tư nhân được tự do cạnh tranh và đối xử bình đẳng theo pháp luật so với kinh tế nhà nước, kinh tế có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài… Bên cạnh đó Chính phủ đã thành lập Ban chỉ đạo xây dựng Đề án phát triển kinh tế tư nhân. Mục đích của Ban Chỉ đạo là xây dựng Đề án Phát triển kinh tế

tư nhân để trình Bộ Chính trị, nhằm định hướng và thúc đẩy sự phát triển của khu vực này trong nền kinh tế quốc dân… Mặc dù được Nhà nước tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển, song, kinh tế tư nhân hiện vẫn phải đối mặt với nhiều rào cản kìm hãm sự phát triển, chưa bứt phá về quy mô và năng lực cạnh tranh, như: Thể chế, pháp luật còn vướng mắc, bất cập; công tác lãnh đạo, chỉ đạo chưa được quan tâm đúng mức; quyền tài sản và quyền tự do kinh doanh chưa được bảo đảm đầy đủ. Kinh tế tư nhân còn gặp nhiều khó khăn, trở ngại trong tiếp cận nguồn lực, đặc biệt là vốn, công nghệ, đất đai, tài nguyên và nhân lực chất lượng cao. Một số chính sách ưu đãi, hỗ trợ chưa thực sự hiệu quả và khó tiếp cận, chi phí kinh doanh còn cao… Để đáp ứng yêu cầu phát triển trong kỷ nguyên mới, cần có những giải pháp tổng thể, toàn diện, đột phá để phát huy mạnh mẽ hơn nữa vai trò của kinh tế tư nhân nhằm thúc đẩy tăng trưởng, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia là nhiệm vụ cần thiết và cấp bách.

4. Một số giải pháp đề xuất

Một là, thể chế hóa quan điểm của Đảng, hoàn thiện thể chế, chính sách, rà soát và sửa đổi hệ thống pháp luật của Nhà nước, nhằm xóa bỏ các quy định chồng chéo, mâu thuẫn trong phát triển kinh tế tư nhân. Cụ thể hóa hơn nữa quyền sở hữu tư nhân theo Hiến pháp 2013, bảo đảm tính minh bạch và bảo vệ pháp lý. Thúc đẩy cơ chế vận hành của "Nhà nước kiến tạo", chuyển từ Nhà nước quản lý hành chính sang Nhà nước đồng hành cùng doanh nghiệp tư nhân thông qua chính sách ưu đãi, giảm rủi ro pháp lý. thực hiện cơ chế thị trường, không phân biệt đối xử giữa các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế trong huy động, phân bổ và sử dụng các nguồn lực vốn, đất đai, tài nguyên, tài sản, công nghệ, nhân lực, dữ liệu và các nguồn lực tài nguyên khác.

Hai là, thực sự gỡ bỏ các rào cản, đặc biệt là rào cản về nhận thức và điều hành thực tiễn trong quản lý nhà nước về kinh tế đối với khu vực kinh tế tư nhân. Chủ trương, đường lối, cơ chế, chính sách đã có chuyển biến lớn theo hướng coi trọng vai trò, động lực của khu vực kinh tế tư nhân, tuy nhiên, còn cần nhiều hơn nữa những nỗ lực thật sự của Chính phủ, các ban, ngành Trung ương trong quá trình triển khai chủ trương này. Mặt khác, phát huy vai trò của truyền thông trong phát triển kinh tế tư nhân bằng việc thông tin rộng rãi, kịp thời các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, xây dựng các mô hình phát triển, các gương điển hình tiên tiến trong sản xuất, kinh doanh. Xây dựng khung pháp lý đồng bộ, minh bạch, ổn định: (1) Tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung các luật quan trọng liên quan trực tiếp đến phát triển khu vực kinh tế tư nhân, đặc biệt là Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư, Luật Đất đai, Luật Sở hữu trí tuệ… nhằm tạo môi trường pháp lý minh bạch, giảm chồng chéo, mâu thuẫn giữa các văn bản; (2) Thể chế hóa đầy đủ các quyền hiến định về quyền sở hữu tài sản, quyền tự do kinh doanh, quyền cạnh tranh bình đẳng (Điều 32, 33, 34, 51 Hiến pháp 2013). Đây là nền tảng bảo đảm sự ổn định cho hoạt động của khu vực kinh tế tư nhân.

Ba là, hoàn thiện bộ máy quản lý nhà nước đối với kinh tế tư nhân. Chính phủ cần thành lập cơ quan đặc trách truyền thông về phát triển doanh nhân và doanh nghiệp, nhằm thúc đẩy tinh thần doanh nhân và tạo sự đồng thuận xã hội. Đề cao đạo đức và vai trò của doanh nhân thành đạt nhằm tôn vinh và trao thêm trách nhiệm xã hội cho đội ngũ này để tạo động lực phát triển tinh thần doanh nhân và tôn vinh doanh nhân trong toàn xã hội. Chính quyền các cấp cần thường xuyên giáo dục cán bộ, viên chức có thái độ ứng xử đúng đắn, tạo thuận lợi, đồng thời quản lý sâu sát các hoạt động của kinh tế tư nhân theo quy định của pháp luật; tăng cường và nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát theo cơ chế hậu kiểm; kịp thời động viên, khen thưởng các doanh nghiệp, doanh nhân thành đạt, uốn nắn những lệch lạc, sai phạm của kinh tế tư nhân.

Bốn là, hoàn thiện khung pháp lý cho các mô hình kinh tế mới, kinh doanh dựa trên công nghệ và nền tảng số, đặc biệt là công nghệ tài chính, trí tuệ nhân tạo, tài sản ảo, tiền ảo, tài sản mã hoá, tiền mã hoá, thương mại điện tử… Có cơ chế thử nghiệm đối với những ngành, lĩnh vực mới trên cơ sở hậu kiểm, phù hợp với thông lệ quốc tế. Hoàn thiện pháp luật, chính sách về dữ liệu, quản trị dữ liệu, tạo thuận lợi cho doanh nghiệp kết nối, chia sẻ, khai thác dữ liệu, bảo đảm an ninh, an toàn. Cần xây dựng chỉ số đo lường, đánh giá thực hiện các Nghị quyết về phát triển kinh tế tư nhân.

Năm là, thúc đẩy đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số: Trong bối cảnh nền kinh tế số và công nghiệp 4.0, pháp luật còn đóng vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong khu vực tư nhân. Các quy định pháp lý liên quan đến bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ, khuyến khích đầu tư vào nghiên cứu và phát triển, cùng với các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số là rất quan trọng. Những cơ chế pháp lý này không chỉ giúp doanh nghiệp tư nhân giữ vững lợi thế cạnh tranh mà còn tạo ra cơ hội để doanh nghiệp bắt kịp xu thế của nền kinh tế số, từ đó đóng góp vào sự phát triển chung của nền kinh tế quốc gia.

Như vậy, dù còn nhiều thách thức, nhưng với sự định hướng mạnh mẽ từ Đảng và sự quyết liệt của Chính phủ, kinh tế tư nhân Việt Nam đang đứng trước một tương lai đầy hứa hẹn. Không chỉ đóng vai trò quan trọng trong tăng trưởng kinh tế, khu vực này còn là nền tảng cốt lõi giúp Việt Nam đạt được mục tiêu tăng trưởng hai con số trong thời gian tới, thúc đẩy đổi mới sáng tạo và nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia.

Tài liệu tham khảo:

Bộ Chính trị: Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04-5-2025 về phát triển kinh tế tư nhân.
Ban Chấp hành Trung ương Đảng (2017). Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 03/6/2017 về phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.
Bộ Kế hoạch và Đầu tư (2024). Sách trắng doanh nghiệp Việt Nam. Hà Nội
Chính phủ, Nghị quyết số 98/NQ-CP ngày 3/10/2017 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết 10-NQ/TW; Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 9/5/2024 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 41-NQ/TW.
Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, H.2021, tập I, trang 130.
Quốc hội (2025). Nghị quyết số 198/2025/QH15 ngày 17/5/2025 về một số cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân.
https://www.quanlynhanuoc.vn/2025/09/12/giai-phap-phat-trien-manh-me-kinh-te-tu-nhan-o-viet-nam.
https://www.quanlynhanuoc.vn/2025/09/05/nhung-van-de-ly-luan-va-thuc-tien-ve-phat-trien-kinh-te-tu-nhan-tai-viet-nam.
https://xaydungchinhsach.chinhphu.vn/phat-trien-manh-kinh-te-tu-nhan-chia-khoa-de-tang-truong-2-con-so-119250308134537913.htm
https://lyluanchinhtri.vn/nhan-thuc-cua-dang-cong-san-viet-nam-ve-kinh-te-tu-nhan-trong-thoi-ky-doi-moi-9221.html
https://daihoidang.vn/du-thao-van-kien-dh-xiv-khai-thac-tiem-nang-nguon-nhan-luc-va-kinh-te-tu-nhan-post5033.html